

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tự động hóa; Chuyên ngành: Điều khiển học kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Ngọc Khoát

2. Ngày tháng năm sinh: 06/04/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Mão Điền – Thị xã Thuận Thành – Tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 23K, Tổ 3, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng M205, Khoa Điều khiển và Tự động hóa, Trường Đại học Điện lực, 235 Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0916 141 764; E-mail: khoatnn@epu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9 năm 2007 đến nay: Giảng viên tại Khoa Điều khiển và Tự động hóa (trước đây là Khoa Công nghệ tự động), Trường Đại học Điện lực.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phụ trách Bộ môn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Điện lực

Địa chỉ cơ quan: Số 235 Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 2218 5629

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 07 năm 2007; số văn bằng: C825030; ngành: Điện, chuyên ngành: Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 01 năm 2010; số văn bằng: 003369; ngành: Điện; chuyên ngành: Kỹ thuật Tự động hóa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 06 năm 2015; số văn bằng: 1061422015000186; ngành: Khoa học và Kỹ thuật Điện tử; chuyên ngành: Khoa học và Kỹ thuật Điện tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học và Kỹ thuật Điện tử Trung Quốc (UESTC), Trung Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện – Điện tử – Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu nâng cao chất lượng các bộ điều khiển lai thông minh (Fuzzy Logic Control – Điều khiển logic mờ, Artificial Neural Network – Mạng nơ-ron nhân tạo và ứng dụng các thuật toán tối ưu hóa phỏng sinh học cải tiến).

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu điều khiển robot, đặc biệt là các robot trợ lực khung xương ngoài (exoskeleton robot) hỗ trợ phục hồi chức năng và/hoặc nâng cao năng lực vận động cho chi con người ứng dụng tín hiệu cảm biến điện cơ bề mặt (Surface Electromyography – sEMG).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 56 bài báo khoa học, trong đó 37 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (Web of Science/Scopus);
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Điện lực	2010
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Điện lực	2017
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Điện lực	2018
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Điện lực	2023
5	Giấy khen Giảng viên đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2023-2024	Trường Đại học Điện lực	2024
6	Danh hiệu “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”	Đảng ủy Trường Đại học Điện lực	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

STT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
1	Cảnh cáo	Trường Đại học Điện lực	208/QĐ-ĐHDL	25/3/2021 – 25/3/2022
2	Khiển trách	Đảng ủy Trường Đại học Điện lực	43/QĐ-ĐU	15/2/2022 – 15/2/2023

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ khi bắt đầu làm giảng viên tại Trường Đại học Điện lực tháng 9 năm 2007, ứng viên (UV) luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu được trường Đại học Điện lực, khoa Công nghệ tự động (cũ), nay là khoa Điều khiển và Tự động hóa giao cho. So sánh với các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, UV tự đánh giá:

a. Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Trung thực và khách quan trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác. Hòa đồng, hợp tác chặt chẽ với đồng nghiệp.
- Thường xuyên rèn luyện, học tập, nâng cao phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học được phân công.
- Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.
- Có đầy đủ sức khỏe, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức để giảng dạy, đào tạo và hướng dẫn sinh viên các hệ đào tạo Đại học, sau Đại học trong lĩnh vực Điều khiển và Tự động hóa.

b. Về nhiệm vụ của nhà giáo

- UV luôn hoàn thành tốt, xuất sắc các nhiệm vụ của Cán bộ giảng dạy, bao gồm các công việc như: giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh làm đề án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ. UV đã vinh dự được nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm.
- UV luôn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác với các nhà khoa học trong và ngoài nước. UV đã tham gia nhiều hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế, đồng thời tham gia phản biện nhiều bài báo, công trình khoa học trong nước và quốc tế.
- Tham gia (với tư cách là ủy viên phản biện hoặc ủy viên) của các hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ, tiến sĩ và các hội đồng xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.
- Luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của công dân, nội quy của nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 9 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	1	0	0	10	297	30	327/450.6/270
2	2020-2021	0	0	1	10	402	0	402/512.2/270
3	2021-2022	0	0	0	9	351	60	411/553.8/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	1	12	387	0	387/605.7/270
5	2023-2024	0	0	0	25	384	0	384/490.9/270
6	2024-2025	0	0	0	24	237	75	312/416.1/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Trung Quốc năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên số bằng: DT/CN/12914; năm cấp: 2024

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Điện lực, Việt Nam

Giảng dạy bằng tiếng Anh cho sinh viên theo chương trình đào tạo chất lượng cao các khóa CLC.D10, CLC.D11, CLC.D12, CLC.D13, CLC.D14 ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, trường Đại học điện lực cho các học phần: Control theory 1 (Lý thuyết điều khiển tự động 1), Power electronics (Điện tử công suất), Control systems of electric power plant (Điều khiển nhà máy điện), Logic control and PLC 2 (Điều khiển logic và PLC 2)... Ngoài ra, UV còn tham gia giảng dạy học phần Tiếng Anh chuyên ngành cho các khóa thuộc khoa Điều khiển và Tự động hóa.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng ngành Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đoàn Diễm Vương	x		x		12/2018 – 6/2023	Trường Đại học Điện lực	26/12/2023
2	Đào Văn Trọng		x	x		6/2016- 7/2017	Trường Đại học Điện lực	18/12/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Vũ Duy Thành		x	x		10/2017-8/2018	Trường Đại học Điện lực	23/01/2019
4	Phạm Văn Nam		x	x		11/2020-6/2022	Trường Đại học Điện lực	22/9/2022
5	Nguyễn Việt Phú		x	x		1/2022-12/2023	Trường Đại học Điện lực	23/04/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có.							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
1	Ứng dụng công nghệ học sâu để thiết kế và xây dựng hệ thống phân loại hoa quả	CN	ĐTKHCN. 18/2022 Trường Đại học Điện lực, Cấp cơ sở	2022/2023	21/12/2023 Xếp loại KQ: Đạt
2	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả các bộ điều khiển thông minh ứng dụng giải thuật tối ưu hóa phỏng sinh học cải tiến	CN	ĐTKHCN. 05/2023 Trường Đại học Điện lực, Cấp cơ sở	2023/2024	12/12/2024 Xếp loại KQ: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS: 6 bài								
1	<u>Các phương pháp nâng cao độ bám đường cho ô tô điện</u>	2	Có	Tạp chí Tự động hóa ngày nay ISSN: 1859 - 0551			Tập 7, số 83, trang 61-63	7/2007
2	<u>Simulation and Processing Techniques of Surface Electromyography Signal to Control a Lower Extremity Exoskeleton</u>	2	Có	International Journal of Scientific & Engineering Research ISSN: 2229-5518			Tập 4, số 11, trang 68-73	11/2013
3	<u>Modeling and Control of a 6-Control-Area Interconnected Power System to Protect the Network Frequency Applying Different Controllers</u>	3	Có	Turkish Journal of Electrical Engineering & Computer Sciences ISSN: 1300-0632 E-ISSN: 1303-6203	SCIE (Q3), JIF: 1.2 Scopus (Q2), SJR: 0.36	1	Tập 24, số 4, trang 2205-2219	7/2014 (Online first) 4/2016
4	<u>An Investigation of Intelligent Controllers Based on Fuzzy Logic and Artificial Neural Network for Power System Frequency Maintenance</u>	3	Có	Turkish Journal of Electrical Engineering & Computer Sciences ISSN: 1300-0632 E-ISSN: 1303-6203	SCIE (Q3), JIF: 1.2 Scopus (Q2), SJR: 0.36	4	Tập 24, số 4, trang 2893-2909	1/2015 (Online first) 4/2016
5	<u>A Novel Two-Stage NNFL Strategy for Load-Frequency Control Using SMES</u>	3	Có	IETE Journal of Research ISSN: 0377-2063 E-ISSN: 0974-780X	SCIE (Q2), JIF: 1.3 Scopus (Q3), SJR: 0.37	6	Tập 61, số 4, trang 392-401	3/2015
6	<u>An Evaluation of Different Controllers Based on the Network Frequency Maintenance Strategy for a Large and Multi-Control-Area Interconnected Power System</u>	3	Có	Electric Power Components and Systems ISSN:1532-5008 E-ISSN:1532-5016	SCIE, JIF: 1.7 Scopus (Q3), SJR: 0.35		Tập 43, số 11, trang 1257-1267	6/2015
II Sau khi được công nhận TS: 50 bài								
7	<u>Novel Hybrid Load-Frequency Controller Applying Artificial</u>	3	Không	Arabian Journal for Science and Engineering	SCIE (Q2), JIF: 2.6 Scopus	10	Tập 4, số 9, trang: 3309-3320	9/2015 (Online First)

	<u>Intelligence Techniques Integrated with Superconducting Magnetic Energy Storage Devices for an Interconnected Electric Power Grid</u>			ISSN: 2193-567X; E-ISSN: 2191-4281	(Q1), SJR: 0.521			9/2016
8	<u>Applying meta – heuristic optimization methods to design novel adaptive PI – type fuzzy logic controllers for load – frequency control in a large – scale power grid</u>	3	Không	Turkish Journal of Electrical Engineering & Computer Sciences ISSN: 1300-0632 E-ISSN: 1303-6203	SCIE (Q3), JIF: 1.2 Scopus (Q2), SJR: 0.36	3	Tập 24, số 6, trang: 4900-4914	3/10/2015 (Online first) 12/2016
9	<u>A Novel Control Approach for Switched Reluctance Motors Based on Fuzzy Logic and Particle Swarm Optimization techniques</u>	3	Không	Journal of Scientific Bulletin Series C: Electrical Engineering and Computer Science ISSN: 2286-3540; E-ISSN: 2286-3559	ESCI (Q4), JIF: 0.2 Scopus (Q4), SJR: 0.149	4	Tập 78, số 3, trang 85-96	9/2016
10	<u>An efficient decentralized control strategy applied to an interconnected multi-machine electric power grid</u>	3	Không	Indian Journal of Science and Technology P-ISSN: 0974-6846; E-ISSN: 0974-5645		2	Tập 9, số 22, trang 1-7	6/2016
11	<u>A novel PSO-based PI-type fuzzy logic speed control approach for switched reluctance motors</u>	1	Có	EPU Journal of Science and Technology for Energy ISSN: 1859-4557			Số 14, trang 39-50	12/2017
12	<u>Chiến lược điều khiển thông minh cho hệ thống mức nước bao hơi nhà máy nhiệt điện</u>	2	Có	EPU Journal of Science and Technology for Energy ISSN: 1859-4557			Số 17, trang 10-22	12/2018
13	<u>Design and Implementation of a Newly Practical Control Scheme for Damping Furnace Pressure Fluctuations of the Expanded Uong Bi Thermal Power Plant</u>	3	Có	International Journal of Applied Engineering Research ISSN: 0973-4562			Tập 13, số 6, trang 3430-3435	12/2018
14	<u>Nghiên cứu, so sánh một số bộ điều khiển ứng dụng mạng Nơ</u>	5	Có	EPU Journal of Science and			Số 18, trang 17-33	7/2019

	<u>ron nhận tạo cho bài toán điều khiển tần số hệ thống điện</u>			Technology for Energy ISSN: 1859-4557				
15	<u>Analysis of PSO technique to tune updating factors of PD-based fuzzy logic controllers</u>	1	Có	Journal of Science & Technology P-ISSN: 1859-3585; E-ISSN: 2615-9619			Số 53, trang 38-43	8/2019
16	<u>Designing PSO-based PI-type fuzzy logic controllers: a typical application to load - frequency control strategy of an interconnected hydropower system</u>	4	Không	Proceedings of 2019 3rd International conference on Automation, Control and Robots (ICACR 2019) ISBN: 978-1-4503-7288-6		11	Trang 61-66	10/2019
17	<u>A Novel Improving Technology to Intelligent Controllers – A Typical Case Study for Turbine Speed Regulation of a Smart Hydropower Plant</u>	1	Có	International Journal of Emerging Trends in Engineering Research ISSN (ONLINE): 2347 - 3983			Tập 8, số 6, trang 2388-2394	6/2020
18	<u>Improving Control Performance of an LQR – Based Control Strategy: A Bioinspired Optimization Approach</u>	1	Có	International Journal of Electrical Engineering and Technology (IJEET) ISSN Print: 0976-6545; ISSN Online: 0976-6553			Tập 11, số 10, trang 322-332	10/2020
19	<u>A robust load-frequency control strategy for hydropower plants affected by uncertainties</u>	1	Có	International Journal of Electrical Engineering and Technology (IJEET) ISSN Print: 0976-6545; ISSN Online: 0976-6553			Tập 12, số 7, trang 178-186	7/2021
20	<u>A comparative study on PI – and PD – type fuzzy logic control strategies</u>	2	Có	International Journal of Engineering Trends and Technology ISSN: 2349-0918; E-ISSN: 2231-5381	Scopus (Q4), SJR: 0.16	4	Tập 69, số 7, trang 101-108	7/2021
21	<u>A novel fuzzy logic based load frequency control for multi-area</u>	3	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research	ESCI (Q2), Scopus (Q2), SJR: 0.33	11	Tập 11, số 4, trang 7522-7529	8/2021

	<u>interconnected power systems</u>			eISSN: 1792-8036; pISSN: 2241-4487				
22	<u>On design of PSO-based Fuzzy – PI – like load frequency control strategies for multi-area interconnected power systems</u>	3	Không	Hội nghị - triển lãm quốc tế lần thứ 6 về điều khiển và tự động hóa VCCA 2021 ISBN: 978-604-95-0875-2			Proceeding VCCA2021	4/2022
23	<u>Balancing a Practical Inverted Pendulum Model Employing Novel Meta-Heuristic Optimization-based Fuzzy Logic Controllers</u>	4	Không	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) ISSN : 2156-5570 (Online) ISSN : 2158-107X (Print)	ESCI (Q3), JIF: 0.7 Scopus (Q3), SJR: 0.29	5	Tập 13, số 4, trang 547-553	4/2022
24	<u>Load-Frequency Control of Three-Area Interconnected Power Systems with Renewable Energy Sources Using Novel PSO~PID-Like Fuzzy Logic Controllers</u>	3	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research eISSN: 1792-8036; pISSN: 2241-4487	ESCI (Q2), Scopus (Q2), SJR: 0.33	18	Tập 12, số 3, trang 8597-8604	4/2022 (Online first) 6/2022
25	<u>Designing an Effective Hybrid Control Strategy to Balance a Practical Inverted Pendulum System</u>	4	Có	International Journal of Engineering Trends and Technology ISSN:2349-0918 E-ISSN:2231-5381	Scopus (Q4), SJR: 0.16	8	Tập 70, số 5, trang 80-87	5/2022
26	<u>Research on a Sugeno Fuzzy Logic Controller Compared to a Mamdani-Based PI-Type Fuzzy Logic Inference Model</u>	2	Không	Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531		1	Tập 20, số 6.2, trang 57-62	6/2022
27	<u>Design of PID-like Sugeno-Based Fuzzy Logic Controllers to Generator Speed Control of a Hydropower Plant</u>	2	Không	Journal of Science & Technology P-ISSN: 1859-3585; E-ISSN: 2615-9619			Tập 58, số 4, trang 75-79	8/2022
28	<u>Điều khiển tần số dựa trên hệ thích nghi hàm Gauss sử dụng Lyapunov cho hệ thống điện hai vùng</u>	3	Không	Journal of Science & Technology P-ISSN: 1859-3585; E-ISSN: 2615-9619			Tập 58, số 5, trang 9-14	10/2022

29	<u>A Novel Approach to Cashew Nut Detection in Packaging and Quality Inspection Lines</u>	3	Có	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) ISSN : 2156-5570 (Online) ISSN : 2158-107X (Print)	ESCI (Q3), JIF: 0.7 Scopus (Q3), SJR: 0.29	3	Tập 13, số 12, trang 356-361	12/2022
30	<u>Effective LoRa – Based Centralized Digital Water Meters: Real Case Study in Vietnam</u>	2	Có	International Journal of Engineering Trends and Technology P-ISSN:2349-0918 E-ISSN:2231-5381	Scopus (Q4), SJR: 0.16	1	Tập 71, số 2, trang 249-258	2/2023
31	<u>A novel load - frequency control scheme applying fuzzy logic technique for two-area interconnected power systems with renewable energy sources</u>	3	Có	Measurement, Control, and Automation ISSN: 3030-4555			Tập 4, số 1, trang 19-28	4/2023
32	<u>A New Optimizing Approach to Minimize Power Losses of an Electric Power Grid Containing Major Loads of Huge Power 3-Phase Induction Machines – A Practical Case Study in Vietnam</u>	6	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 10, số 5, trang 36-47	5/2023
33	<u>Different Fuzzy Logic–Based Load-Frequency Controllers for Interconnected Power Systems – A Comparative Study Applied in Vietnam</u>	3	Có	International Journal of Engineering Trends and Technology P-ISSN:2349-0918 E-ISSN:2231-5381	Scopus (Q4), SJR: 0.16		Tập 71, số 2, trang 223-232	7/2023
34	<u>CNNYOLOv8 - Based Tomato Quality Inspection System - A Case Study in Vietnam</u>	3	Không	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 10, số 7, trang 31-40	7/2023
35	<u>A Novel PSO-Based Modified SMC for Designing Robust</u>	3	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research	Scopus (Q2), SJR: 0.33	2	Tập 13, số 4, trang 11112-11118	8/2023

	<u>Load-Frequency Control Strategies</u>			eISSN: 1792-8036; pISSN: 2241-4487				
36	<u>A Novel Hybrid DC-CC-Based Reactive Power Compensation Scheme to Improve Power Quality of an Electric Grid Considering the Efficiency of Asynchronous Induction Motors</u>	6	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 10, số 8, trang 156-169	8/2023
37	<u>Towards a Novel Hybrid Fuzzy Logic-Based Control Strategy to An Inverted Pendulum System</u>	2	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 10, số 12, trang 18-26	12/2023
38	<u>Đề xuất giải thuật lai SPD - PSO cho bài toán điều khiển tối ưu phân bố tải không cân bằng ba pha trên lưới điện phân phối</u>	4	Có	Journal of Science & Technology P-ISSN: 1859-3585; E-ISSN: 2615-9619			Tập 59, số 6C, trang 3-8	12/2023
39	<u>Novel Design of a Robotic Arm Prototype with Complex Movements Based on Surface EMG Signals to Assist Disabilities in Vietnam</u>	6	Có	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) ISSN : 2156-5570 (Online) ISSN : 2158-107X (Print)	ESCI (Q3), JIF: 0.7 Scopus (Q3), SJR: 0.29	2	Tập 15, số 3, trang 473-478	3/2024
40	<u>Comparative Evaluation of Different Hybrid Intelligent Load-Frequency Controllers for Interconnected Electric Power Grids</u>	2	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research eISSN: 1792-8036; pISSN: 2241-4487	Scopus (Q2), SJR: 0.33	1	Tập 14, số 2, trang 13173-13180	4/2024
41	<u>A Comparative Study of Various Control Strategies for a 4-DOF Scara Robot</u>	2	Có	SSRG International Jorng of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 11, số 4, trang 175-183	4/2024
42	<u>Nghiên cứu ứng dụng cảm biến EMG bề mặt trong chế tạo cánh tay robot hỗ trợ phục hồi</u>	7	Có	Hội thảo VCCA 2024, Hải Phòng ISBN: 978-604-937-357-2			Proceeding hội thảo VCCA 2024	5/2024

	<u>chức năng người khuyết tật</u>						
43	<u>An Investigation of Novel Control Strategy for An AMR Mapping and Inventory Management Using Lidar Sensor</u>	6	Không	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 11, số 5, trang 261-267 5/2024
44	<u>An sEMG Signal-based Robotic Arm for Rehabilitation applying Fuzzy Logic</u>	6	Có	Engineering, Technology &Applied Science Research eISSN: 1792-8036; pISSN: 2241-4487	Scopus (Q2), SJR: 0.33	2	Tập 14, số 3, trang 14287–14294 6/2024
45	<u>Novel Multi-Stage Hybrid-Smart Load-Frequency Controller to an Interconnected Power System Considering HVDC and Renewable Energy Sources</u>	2	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN: 2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 11, số 6, trang 197-204 6/2024
46	<u>Improving Frequency Control Strategy of Interconnected Power Systems with Renewable Energy Integration Using an Adaptive Neuro-Fuzzy Inference System Controller</u>	2	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 11, số 7, trang 159-167 7/2024
47	<u>Lagrange Theory-Based Optimization Strategy to Minimizing Power Loss of an Electric Power Grid: Theoretical and Experimental Study</u>	3	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 11, số 7, trang 199-207 7/2024
48	<u>Study on novel model-based adaptive control strategy for a multi-DoF industrial robot</u>	3	Có	Journal Européen des Systèmes Automatisés ISSN: 1269-6935 (print); 2116-7087 (online)	Scopus (Q3), SJR: 0.23		Tập 58, số 3, trang 563-572 3/2025
49	<u>Performance Enhancement of Fuzzy Logic Controllers via Novel GWO-ABC-Based Optimization</u>	6	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 12, số 4, trang 222-230 4/2025

50	<u>A Novel Integration of Metaheuristic – Based Optimization Methods for Enhancing Fuzzy Logic Control Performance on Inverted Pendulum-Cart Systems</u>	4	Có	Journal Européen des Systèmes Automatisés ISSN: 1269-6935 (print); 2116-7087 (online)	Scopus (Q3), SJR: 0.23		Tập 58, số 4, trang 773-782	4/2025
51	<u>Improving Performance of Metaheuristic - Based Optimization Strategies: A Typical Application for PID-Family-Type Fuzzy Logic Controllers</u>	1	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 12, số 4, trang 308-316	4/2025
52	<u>Portable and Lightweight Signal Processing Approach for sEMG-Based Human-Machine Interaction in Robotic Hands</u>	1	Có	International Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) ISSN : 2156-5570 (Online) ISSN : 2158-107X (Print)	ESCI (Q3), JIF: 0.7 Scopus (Q3), SJR: 0.29		Tập 16, số 4, trang 768-776	4/2025
53	<u>Towards an Efficient Control Strategy for an Industrial Multi-DoF Robotic Arm</u>	6	Có	International Journal of Engineering Trends and Technology P-ISSN:2349-0918 E-ISSN:2231-5381	Scopus (Q4), SJR: 0.16		Tập 73, số 5, trang 328-338	5/2025
54	<u>Robust Decentralized Load-Frequency-Control of Multi-Area Power Systems with RES and HVDC: A Composite $PI^{\lambda_1}D$-$PI^{\lambda_2}D$ and Fuzzy-PID Approach</u>	2	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering E-ISSN:2348-8379	Scopus (Q4), SJR: 0.13		Tập 12, số 5, trang 243-252	5/2025
55	<u>A Novel Integrated Control Strategy for a Cost-effective Inverted Pendulum System with Camera-based Observation</u>	6	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research eISSN: 1792-8036; pISSN: 2241-4487	Scopus (Q2), SJR: 0.33		Tập 15, số 3, trang 22589-22597	6/2025
56	<u>Designing a Novel Hybrid Fuzzy~GWO~PID Load-Frequency Controller for a</u>	2	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research	Scopus (Q2), SJR: 0.33		Tập 15, số 3, trang 23217-23223	6/2025

<u>complicated Large-Scale Four-Area interconnected Power Grid with RES and SMES</u>			eISSN: 1792-8036; pISSN: 2241-4487				
--	--	--	---------------------------------------	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 27 bài (thứ tự tương ứng [20], [21], [24], [25], [29], [30], [32], [33], [35], [36], [37], [39], [40], [41], [44], [45], [46], [47], [48], [49], [50], [51], [52], [53], [54], [55], [56]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành trí tuệ nhân tạo	Tham gia	Quyết định số 2106/QĐ-ĐHĐL ngày 02 tháng 12 năm 2024	Trường Đại học Điện lực	Quyết định số 597/QĐ-ĐHĐL ngày 14 tháng 3 năm 2025	Chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khoa Điều khiển và Tự động hóa, trường Đại học Điện lực
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Tham gia	Quyết định số 1545/QĐ-ĐHĐL ngày 21 tháng 11 năm 2019	Trường Đại học Điện lực	Quyết định số 1206/QĐ-ĐHĐL ngày 24 tháng 9 năm 2020	Cập nhật, đánh giá, hiệu chỉnh chương trình đào tạo, chương trình chi tiết

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Ngọc Khoát